

Số: 93 /TB-QBVR

Điện Biên, ngày 03 tháng 3 năm 2023

### THÔNG BÁO

#### Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê giao UBND các xã, thị trấn quản lý trên địa bàn huyện Tủa Chùa

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023 cho UBND các xã, thị trấn huyện Tủa Chùa cụ thể như sau:

#### 1. Kế hoạch thu

STT	Bên sử dụng DVMTR	Đơn vị	Sản lượng	Mức chi trả (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số tiền lãi (đồng)	Tổng tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)	(7)	(8=6+7)
<b>I</b>	<b>Lưu vực Sông Đà</b>						
1	Nhà máy thủy Điện Sơn La	KWh	2.550.221.798	36	91.807.984.737	1.260.061.877	93.068.046.614
2	Công ty thủy Điện Hòa Bình	KWh	1.817.309.776	36	65.423.151.936	897.930.827	66.321.082.763
3	Công ty CP Nước sạch Sông Đà (Vinaconex)	M <sup>3</sup>	24.159.242	52	1.256.280.603	17.242.414	1.273.523.017

II		Lưu vực nội tỉnh						
1	Nhà máy nước Tòa Chùa	M <sup>3</sup>	226.947	52	11.801.227	161.971	11.963.199	
2	Nhà máy Thủy Điện Trung Thu	KWh	100.810.147	36	3.629.165.292	49.810.186	3.678.975.478	
3	Nhà máy thủy điện Nậm Mu 2	KWh	37.142.000	36	1.337.112.000	18.351.823	1.355.463.823	
4	Nhà máy thủy điện Nậm Pay	KWh	15.946.502	36	574.074.072	7.879.150	581.953.222	

## 2. Kế hoạch chi

### 2.1. Lưu vực Sông Đà

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR(ha)	Đơn giá dự kiến (đồng/ha)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)
1	UBND xã Tả Phìn	158,066	158,066	560.857	88.652.423
2	UBND xã Trung Thu	142,901	142,781	560.857	80.079.723
3	UBND xã Mường Báng	87,410	86,790	560.857	48.676.779
4	UBND TT. Tòa Chùa	3,010	2,9650	560.857	1.662.941
5	UBND xã Huổi Sớ	83,870	83,870	560.857	47.039.077
6	UBND xã Lao Xả Phình	201,350	201,350	560.857	112.928.557
7	UBND xã Mường Đùn	75,087	75,087	560.857	42.113.070
8	UBND xã Sín Chải	212,040	212,040	560.857	118.924.118
9	UBND xã Sính Phình	121,674	121,507	560.857	68.148.051
10	UBND xã Tả Sìn Thàng	45,788	45,788	560.857	25.680.520
11	UBND xã Tòa Thàng	215,600	215,600	560.857	120.920.769
12	UBND xã Xá Nhè	167,613	167,613	560.857	94.006.924
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.514,409</b>	<b>1.513,4570</b>		<b>848.832.953</b>



## 2.2. Lưu vực Nội tỉnh

### 2.2.1. Lưu vực nhà máy nước huyện Tủa Chùa

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá dự kiến (đồng/ha)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)
1	UBND xã Mường Báng	6,700	6,7000	132.515	887.851
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>6,700</b>	<b>6,7000</b>		<b>887.851</b>

### 2.2.2. Lưu vực nhà máy Thủy điện Trung Thu

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá dự kiến (đồng/ha)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)
1	UBND xã Trung Thu	53,970	53,970	53.500	2.887.395
2	UBND xã Mường Báng	90,950	90,330	53.500	4.832.655
3	UBND TT. Tủa Chùa	3,010	2,965	53.500	158.628
4	UBND xã Sính Phình	53,540	53,441	53.500	2.859.094
5	UBND xã Xá Nhè	52,541	52,541	53.500	2.810.944
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>254,011</b>	<b>253,247</b>		<b>13.548.715</b>

### 2.2.3. Lưu vực nhà máy Thủy Điện Nậm Mu 2

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá dự kiến (đồng/ha)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)
1	UBND xã Mường Báng	56,350	55,730	77.129	4.298.399
2	UBND TT. Tủa Chùa	3,010	2,965	77.129	228.687
3	UBND xã Sính Phình	7,300	7,300	77.129	563.042
4	UBND xã Xá Nhè	52,541	52,541	77.129	4.052.435
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>119,201</b>	<b>118,536</b>		<b>9.142.563</b>

## 2.2.4. Lưu vực nhà máy Thủy Điện Nậm Pay

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá dự kiến (đồng/ha)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)
1	UBND xã Mường Báng	37,100	36,7580	205.002	7.535.464
2	UBND TT. Tòa Chùa	3,010	2,9650	205.002	607.831
3	UBND xã Sinh Phình	7,300	7,3000	205.002	1.496.515
4	UBND xã Xá Nhè	26,614	26,6140	205.002	5.455.923
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>74,024</b>	<b>73,6370</b>		<b>15.095.732</b>

Căn cứ vào diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng, số tiền dự kiến chi trả DVMTR năm 2023 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tòa Chùa xây dựng phương án sử dụng tiền DVMTR theo Quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Hướng dẫn số 1113/HDLN-SNNPTNT-STC ngày 11/6/2020 của liên ngành Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn - Sở Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền DVMTR đối với UBND cấp xã, tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo để UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tòa Chùa, xây dựng kế hoạch thu, chi theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Giám đốc Quý (B/c);
- UBND các xã, thị trấn huyện Tòa Chùa;
- Lưu: VT, KH-KT

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Xuân Tâm**